CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953 - 1954)

Tuy mới được giải phóng, đất rộng người thưa, đời sống còn rất khó khăn, nhưng trong chiến dịch này, đồng bào Tây Bắc đã dồn hết sức mình tiếp tế cho bộ đội 7.310 tấn gạo, 389 tấn thịt, 800 tấn rau xanh; đồng thời huy động 31.818 dân công làm công tác vận chuyển, sửa chữa cầu đường, xây dựng kho lán.

Hàng vạn thanh niên xung phong phối hợp với các đơn vị công binh anh dũng phá bom nổ chậm, mở đường đến các trận địa. Hàng ngàn km đường được xây dựng và sửa chữa để phục vụ chiến dịch.

Các phương tiện vận chuyển từ thô sơ đến cơ giới được huy động. Hầu hết ô tô vận tải (628 chiếc) được đưa ra mặt trận. Bộ đội vận tải nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, xe chạy ban đêm không cần đèn, vượt qua bom nổ chậm, luôn tăng năng suất và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Khoảng 11.800 thuyền các loại ngược dòng sông Mã từ Thanh Hoá, vượt thác sông Đà từ Liên khu III, Hoà Bình... lên; hoặc xuôi dòng Nậm Na từ Phong Thổ, Lai Châu tiếp tế cho mặt trận. Khoảng 21.000 xe đạp thồ, 500 ngựa thồ và hàng ngàn xe trâu bò, xe cút kít... cũng được huy động phục vụ chiến dịch. Quân và dân ta đã tạo nên những kì tích trên

mặt trận hậu cần phục vụ tiền tuyến, vượt ra khỏi mọi tính toán và dự kiến của kẻ thù khi chúng chấp nhận giao chiến với chủ lực của ta tại mặt trận Điện Biên Phủ.

Lực lượng cho lực ta tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ có các Đại đoàn 308, 312, 316 (thiếu 1 trung đoàn), Trung đoàn 57 (thuộc Đại đoàn 304); tất cả gồm 9 trung đoàn bộ binh và Đại đoàn 351 với một trung đoàn lựu pháo 105, một trung đoàn sơn pháo và súng cối, một trung đoàn pháo cao xạ và bốn tiểu đoàn công binh. Tổng số quân chủ lực cửa ta ở hoả tuyến có khoảng
hơn 40.000; nếu tính cả tuyến hai là 55.000 người. Như vậy so với địch, ta có ưu thế hơn, nhưng không lớn.

Sau khi hạ quyết tâm tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, cùng với công việc chuẩn bị, một vấn đề hết sức quan trọng được đặt ra là đánh như thế nào. Đó là vấn đề thuộc về phương châm chỉ đạo chiến dịch.

Thời gian đầu, căn cứ vào thực tế quân địch mới nhảy dù xuống, lực lượng của địch chưa được tăng cường, bố trí của chúng còn sơ hở, trận địa phòng ngự chưa được củng cố, còn mang tính dã chiến, ta chủ trương đánh nhanh giải quyết nhanh. Đánh nhanh giải quyết nhanh có nhiều cái lợi: Quân ta đang sung sức, cuộc chiến đấu không kéo dài nên

ít tiêu hao, mỏi mệt; vấn đề tiếp tế lương thực, đạn dược có thể đảm bảo chắc chắn, không gặp trở ngại lớn.

Tuy nhiên, "đánh nhanh giải quyết nhanh có một điều bất lợi rất lớn là quân ta, mặc dầu đã được chuẩn bị về tư tưởng và chiến thuật để đánh tập đoàn cứ điểm, nhưng chưa có kinh nghiệm thực tế, lần này là lần đầu đánh tập đoàn cứ điểm, lại gặp một tập đoàn cứ điểm mạnh". Điều đó có nghĩa là không bảo đảm chắc thắng. Bởi vậy, trong khi tiến hành công tác chuẩn bị, Bộ chỉ huy Mặt trận tiếp tục theo dõi tình hình địch và kiểm tra lại khả năng của ta.
Sau khi phát hiện lực lượng địch đã được tăng cường (16.200 tên), công sự của chúng đã được củng cố vững chắc, ta kiên quyết chuyển sang phương châm đánh chắc tiến chắc. Chiều 25- 12-1953, toàn bộ lực lượng của ta được lệnh rút ra khỏi trận địa, trở về nơi tập kết; các đơn vị pháo binh trước đây đã được lệnh kéo vào, lúc này được lệnh kéo ra. Để yểm trợ cho cuộc thu quân tạm thời, Đại đoàn 308 được lệnh phối hợp cùng Quân giải phóng Pa thét Lào mở cuộc tiến công về hướng Luông Phabăng, vừa tiêu diệt sinh lực địch, vừa thu hút hầu hết không quân của địch về hướng đó. Một công cuộc chuẩn bị mới với một khối lượng công tác tham mưu, chính trị và hậu cần rất lớn lại được triển khai.

Theo phương châm đánh chắc tiến chắc, chiến dịch Điện Biên Phủ sẽ diễn ra trong thời gian dài, bao gồm nhiều trận đánh, mỗi trận tiêu diệt

một hoặc nhiều cứ điểm; đánh từ ngoài vào trong. bao vây, chia cắt, triệt nguồn tiếp tế, tiếp viện của địch, tiến tới tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm. Tiến hành chiến dịch theo phương châm đánh chắc tiến chắc đương nhiên chúng ta sẽ gặp nhiều có khăn, trở ngại mới. Chiến dịch càng kéo dài, địch càng tăng cường công sự, lại có thể đưa thêm viện binh; bộ đội ta có thể bị tiêu hao, mỏi mệt và khó khăn lớn nhất là về cung cấp, tiếp tế. Nhưng đánh chắc tiến
chắc, quân ta sẽ tạo ra được ưu thế về binh lực và hoả lực trong từng trận đánh, lại hợp với trình độ của bộ đội ta lúc đó. Theo phương châm này, chúng ta giữ được chủ động hoàn toàn, đồng thời có thể khoét sâu nhược điềm lớn nhất của địch là vấn đề tiếp tế vận tải. Như vậy, đánh chắc tiến chắc là bảo đảm chắc thắng, một nguyên tắc hàng đầu của chiến dịch.

Ngày 11-3-1954, trong lúc toàn mặt trận đang khẩn trương hoàn tất công việc chuẩn bị để kịp giờ nổ súng theo quy định, thì nhận được thư động viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

"Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to tớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang. Các chú vừa được chỉnh quân chính trị, chỉnh huấn quân sự và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kĩ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin rằng các chú sẽ phát lệ thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới. Bác chờ các chú báo cáo

thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.
Chúc các chú thắng to.
Bác hôn các chú” .

Bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phổ biến tới cán bộ, chiến sĩ và anh chị em thanh niên xung phong, dân công hoả tuyến, tạo nên không khí phấn khởi, thi đua lập công trên khắp các trận địa.Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra theo ba đợt:

- Đợt 1 từ 13 đến 17-3-1954, quân ta tiến công tiêu diệt các cứ điểm Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo. Chỉ trong gần 5 ngày, với hai trận đánh lớn then chốt, quân ta đã đập tan hệ thống phòng ngự của địch trên hướng Bắc và Đông Bắc, xoá sổ phân khu Bắc và một bộ phận của phân khu Trung tâm, tiêu diệt gọn hai tiểu đoàn tinh nhuệ vào bậc nhất của địch, làm tan rã một
tiểu đoàn khác, mở cửa vào phân khu Trung tâm, tạo điều kiện cho chiến dịch tiếp tục phát triển.

Sau chiến thắng đợt 1, theo chủ trương của Đảng uỷ và Bộ chỉ huy mặt trận, bộ đội ta nhanh chóng tiếp cận bao vây, chia cắt quân địch bằng hệ thống giao thông hào; đồng thời tiếp tục khống chế sân bay, tích cực tiêu diệt và tiêu hao sinh lực địch.

Mặc dù bị địch tìm mọi cách ngăn chặn, nhưng các đường hào của quân ta vẫn ngày càng được nối dài, toả ra bao vây trận địa địch. Pie Lănggle, một sĩ quan nhà nghề của thực dân Pháp và là một trong những sĩ quan đầu tiên nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, đã phải thừa nhận: "Không ai có thể ngờ rằng trong 50 ngày bộ binh Việt Minh lại đào được tới 400 khi hào giao thông ở lớp ruộng của Điện Biên Phủ. Và Bộ chỉ huy quân ta đã khám phá được rằng lưỡi xẻng và lưỡi cuốc của họ cũng là những vũ khí mạnh mẽ như xe tăng và máy bay" .

Sau 10 ngày phấn đấu đầy hi sinh gian khổ, công cuộc xây dựng trận địa tiến công và bao vây mới của quân ta đã cơ bản hoàn thành, với hàng vạn hầm hố và trên 100 km đường hào bao kín trận địa trung tâm của đối phương. Nhờ có hệ thống hầm, hào đó mà "ta có điều kiện hạn chế viện binh của địch, làm khó khăn sự tiếp tế của chúng, nhất là phát huy được tất cả các cỡ hoả lực từ súng cối trở lên để uy hiếp tung thâm của địch... làm cho các cuộc oanh tạc dữ dội của địch gần như vô hiệu quả..."; “đồng thời thực hiện được việc thắt chặt vòng vây và tạo điều kiện để tiếp cận và tiến công quân địch".

- Đợt 2, từ 30-3 đến 26-4- 1954, quân ta đồng loạt nổ súng tiến công các cao điểm phía đông phân khu Trung tâm. Chiều ngày 30-3, pháo binh ta dồn dập nhả đạn vào sở chỉ huy của Đờ Cátxtơri cùng các điểm cao C1, Dl, El, các trận địa pháo và khu vực quân cơ động Mường Thanh, Hồng

Cúm. Địch hoang mang, không kịp trở tay đối phó do bị bất ngờ.

Tại khu đồi C1, cuộc tiến công của quân ta diễn ra khá nhanh gọn. Chỉ trong vòng 45 phút, quân ta chiếm lĩnh toàn bộ Cl và tiếp tục phát triển sang cứ điểm C2. Từ ngày 9-4, sau khi tăng cường lực lượng, địch tổ chức phản công chiếm lại đồi Cl để cải thiện thế đứng chân tại khu đông trận địa trung tâm. Hai bên ta và địch giành nhau từng tấc đất, từng đoạn hào; đến cuối tháng 4, mỗi bên chiếm một nửa quả đồi.

Tại khu vực đồi E, sau hơn một giờ chiến đấu, quân ta hoàn toàn làm chủ mục tiêu. Tại khu vực đồi Dl, trận tiến công của ta diễn ra cũng khá thuận lợi, nhanh chóng tiêu diệt cứ điểm của địch. Thừa thắng, quân ta phát triển tiến công sang cứ điểm D2 và các ngọn đồi phía trong.

Tại khu vực đồi A1, địch có một hầm ngầm cố thủ. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt ngay từ đầu. Hai bên giành nhau từng ngách hào, từng lô cất. Thế trận giằng co ở khu vực này kéo dài cho đến ngày 4- 4, mỗi bên chỉ giữ được một nửa cứ điểm: Ta nửa phần phía đông, địch nửa phần phía tây. Sau đó, quân ta tiếp tục củng cố, giữ vững trận địa và cuộc đọ sức giữa hai bên diễn
ra quyết liệt suốt tháng 4-1954. Để chuẩn bị cho cuộc tiến công mới, quân ta đã hoàn thành một đường ngầm dài gần 50 mét tiến sát tới hầm ngầm của địch ở đồi A1 và đặt vào đó một khối bộc phá gần một tấn

thuốc nổm TNT. Trong thời gian mở đợt tấn công thứ hai, quân ta vừa dùng lực lượng nhỏ vây ép đánh lấn dưới mặt đất, vừa bắn máy bay, triệt nguồn tiếp tế, tiếp viện của địch. Bộ đội cao xạ cùng với các đơn vị súng máy phòng không của các đại đoàn bộ binh tạo thành một lưới lửa khống chế bầu trời Điện Biên Phủ trong tầm cao từ 3 km trở xuống. Máy bay địch phải thả dù từ độ cao trên 3 km, nên một phần ba số dù rơi vào khu vực trận địa của ta; trong đó có khá nhiều đạn dược các loại cùng nhiều lương thực, thực phẩm, thuốc men. Quân và dân ta ngày càng thêm phấn chấn, tích cực khắc phục khó khăn về tiếp tế, nâng cao quyết tâm giành thắng lợi.

Cho đến cuối tháng 4-1954, vòng vây của quân ta xung quanh Mường Thanh, Hồng Cúm đã siết chặt. Mọi việc chuẩn bị cho đợt tiến công thứ ba cơ bản hoàn thành. Binh lính địch thực sự lâm vào tình trạng hết sức nguy khốn. Phạm vi chiếm đóng của chúng chỉ còn rất hẹp; lương thực, thực phẩm, đạn dược cạn dần. Những cơn mưa đầu mùa trút xuống khiến các chiến hào của địch bị ngập trong nước. Binh lính Pháp sống chui rúc, ngoi ngóp trong bùn lầy, dưới bom đạn, mưa gió dầm dề suốt ngày đêm đã nhanh chóng tiêu hao thể lực và suy sụp tinh thần chiến đấu.

Đứng trước nguy cơ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có thể mbị tiêu diệt, Chính phủ Pháp ngày thêm bối rối và Mĩ cũng lo ngại. Ngoài

những khoản viện trợ lớn, Bộ Quốc phòng Mĩ còn đề ra một kế hoạch hành binh mang tên Vô tua (Vautour - Diều hâu), dự kiến sẽ sử dụng 80 - 90 máy bay B.29 (loại máy bay chiến lược lớn nhất của Mĩ lúc bấy giờ) từ căn cứ Clác Phin được 150 máy bay chiến đấu của Hạm đội 7 hộ tống, đến ném bom "nghiền nát" các đơn vị Việt Minh đang bao vây Điện Biên Phủ. Để chuẩn bị cho kế hoạch này, từ thượng tuần tháng 4-1954, hai tuần dương hạm của Hạm đội 7 đã tiến vào vịnh Bắc Bộ. Trung tuần tháng 4, một viên tướng chỉ huy không quân Mĩ tại Đông Nam Á đến Sài Gòn nghiên cứu tình hình. Một số sĩ quan Mĩ cũng đáp máy bay lên trinh sát thực địa ở Điện Biên Phủ để nghiên cứu các mặt kĩ thuật cho cuộc hành quân.

Đợt 3, từ 1-5-1954 đến 7-5-1954, quân ta đồng loạt tiến công khu trung tâm Mường Thanh và phân khu Nam, lần lượt tiêu diệt các căn cứ đề kháng còn lại của địch. Trong đêm đầu tiên của đợi tiến công, quân ta đã tiêu diệt các cứ điểm Cl, 505, 505 A ở phía đông và 31 A ở phía tây. Ngày 2-5, Nava vội vã đáp máy bay ra Hà Nội triệu tập một cuộc họp để bàn cách cứu vãn tình thế. Sau khi cân nhắc mọi giải pháp, Nava quyết định cho quân lính ở Điện Biên Phủ rút chạy sang Lào để tránh nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn. Nhưng kế hoạch này chưa kịp triển khai thực hiện thì đã bị tai hoạ do quân ta giáng xuống. Chiều ngày 6-5, các loại pháo cối của ta cùng 12 dàn hoả tiễn bắn dữ dội vào các cứ điểm, làm cho

địch hết sức khiếp sợ. Sau đợi pháo kích kéo dài 45 phút, bộ binh ta bắt đầu tiến công. Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 6-5, ta cho nổ quả bộc phá đặt trong lòng đồi A1. Đó là hiệu lệnh tổng công kích của quân ta. Từ các hướng, quân ta tràn vào đánh chiếm các vị trí còn lại ở phân khu Trung tâm. Thế của ta như nước vỡ bờ; bộ đội ta đánh tới đâu, cờ trắng của địch xuất hiện tới đó. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 7-5, quân ta bắt sống Tướng Đờ Cátxtơri cùng toàn thể Bộ tham mưu tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. ở các cứ điểm còn lại xung quanh hầm Đờ Cátxtơri, binh lính địch lũ lượt kéo cờ trắng ra hâng.

Tại phân khu Nam, bộ đội ta dùng loa kêu gọi địch đầu hàng, nhưng lợi dụng lúc đêm tối, chúng rút chạy. Bộ đội ta truy kích, đến 24 giờ ngày 7-5, toàn bộ quân địch ở phân khu Nam bị tiêu diệt và bắt gọn.

Cùng với chiến dịch Điện Biên Phủ, trên chiến trường toàn quốc, quân và dân ta cũng đẩy mạnh các hoạt động phối hợp. Tại đồng bằng Bắc Bộ, từ đầu tháng 3-1954, bộ đội ta tập kích sân bay Gia Lâm, đốt cháy một kho xăng, phá huỷ 18 máy bay. Ba ngày sau đó, dân quân, du kích Kiến An tập kích sân bay Cát Bi, phá huỷ 59 máy bay cùng một khối lượng lớn vũ khí, phương tiện chiến tranh. Trong những ngày tiếp theo, quân và dân khu Tả ngạn sông Hồng mở nhiều đợt tổng công kích, làm tê liệt Đường số 5 - được coi là yết hầu của địch - cùng các tuyến đường chiến lược khác, san phẳng và bức địch rút nhiều vị trí. Ở phía Hữu

ngạn, các đại đoàn chủ lực cùng với bộ đội địa phương và dân quân, du kích vừa tiến công địch, vừa đẩy mạnh công tác binh vận làm cho hàng vạn lính ngụy bỏ ngũ, hàng loạt tổ chức tề ngụy tan rã. Trong các vùng tạm bị địch chiếm, phong trào đấu tranh chính trị cũng phát triển với khí thế mạnh mẽ.

Nhân dân ta nổi dậy phá trại tập trung, trở về quê cũ làm ăn. Tại Trung Bộ, hưởng ứng Tuần lễ đánh mạnh do Liên khu uỷ và Bộ Tư lệnh Liên khu IV phát động, trong những ngày cuối tháng 3-1954, quân và dân Bình - Trị - Thiên liên tiếp tập kích hàng loạt vị trí địch, tổ chức nhiều trận phục kích trên đoạn đường xe lửa và Đường số 1 từ đèo Hải Vân ra Quảng Trị, lật nhào nhiều đoàn tàu quân sự, phá huỷ hàng chục xe vận tải . . . Ở miền Nam Trung Bộ, thực hiện đợi hai chiến địch giải phóng Tây Nguyên và đánh trả cuộc hành quân những lần thứ hai, quân ta tập trung lực lượng phát triển vào Nam Tây Nguyên, đánh mạnh trên các tuyến đường 19, 14 và 7; đồng thời đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch. Cuộc tiến công đầy tham vọng của thực dân Pháp trên chiến trường miền Nam mà trung tâm điểm là cuộc hành quân Átlăng hoàn toàn thất bại.

VETHE2.0
By HighKin Pro.
Ebook-nhỏ.vn - Tải Ebooks, tài liệu miễn phí.